

Vạn Hạnh (Nguyễn Vạn Hạnh) (...-Mậu Ngọ 1018)

Vạn Hạnh- Nguyễn Vạn Hạnh - (...-Mậu Ngọ 1018)

Thiền sư đời Tiền Lê/, họ Nguyễn không rõ tên, pháp danh Vạn Hạnh, quê ở châu Cổ Pháp, lộ Bắc Giang (sau thuộc phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Nhân dân thường gọi là Sư Vạn Hạnh, được người đời xem như là người có công đầu trong việc tạo dựng nhà Lý.

Ông thông tam giáo, riêng sùng đạo Phật. Năm 21 tuổi ông tu ở chùa Lục Tổ, thuộc làng Đình Bảng (vùng Đình Bảng, Bắc Ninh), thọ giới với sư Định Huệ.

Tuy đi tu, nhưng ông vẫn quan tâm đến những biến cố chính trị quân sự trong thời ấy. Vua Lê Đại Hành xem ông là cố vấn và ông từng góp ý kiến trong việc chống ngoại xâm và dựng nước. Biết trước nhà Tiền Lê suy vong vì Lê Ngọa Triều thất nhân tâm, ông có công đóng góp vào việc giúp Lý Công Uẩn dứt nhà Lê, dựng nên nhà Lý. Do đó khi Lý Công Uẩn lên ngôi, tức Lý Thái tổ, ông càng được trọng đãi, phong làm Quốc sư.

Ông nói truyền tâm ấn, nghiệm nhiên là thế hệ thứ 12, dòng thiền Nam Phương.

Ngày 15-5 Âm lịch Mậu Ngọ (30-6-1018) ông mất.

Ngoài mấy bài sấm truyền, ông có bài kệ còn được truyền tụng, nhan đề Thị đệ tử.



Văn Tiến Dũng (Đinh Tị 1917 – Nhâm Ngọ 2002)

Văn Tiến Dũng (Đinh Tị 1917 – Nhâm Ngọ 2002). Đại tướng QĐNDVN, sinh ngày 2-5-1917 tại làng Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Ông tham gia cách mạng từ năm 1936, năm 1943-1944 là bí thư cán sự tỉnh ủy Hà Đông, Bắc Ninh, ủy viên Thường vụ xứ ủy Bắc Kỳ. Trong đời hoạt động ông bị thực dân Pháp bắt giam và kết án tử hình vắng mặt.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946). Ông là Chính ủy chiến khu 2, Cục trưởng Cục chính trị, Phó bí thư quân ủy trung ương. Từ năm 1951-1953 là Đại Đoàn trưởng kiêm chính ủy Đại Đoàn 320, Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ông làm trưởng Đoàn đại biểu Bộ tổng tư lệnh QĐNDVN trong Ủy ban liên hiệp đình chiến thi hành hiệp định Genève với Pháp.

Từ năm 1954 giữ chức Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN...đến năm 1975 tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, năm 1980 giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bí thư đảng ủy quân sự trung ương cho đến ngày nghỉ hưu.

Ông được Đảng và Nhà nước Việt Nam tặng nhiều huân chương cao quý, trong đó có Huân chương sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh.

Ngoài một tướng lĩnh, ông còn là tác giả các sách: Mấy vấn đề nghệ thuật quân sự Việt Nam; Đại thắng mùa xuân...

Ông mất ngày 17-3-2002 tại Hà Nội, thọ 85 tuổi.

Võ Chí Công (tên thật: Võ Toàn; sinh 1913)

Võ Chí Công (tên thật: Võ Toàn; sinh 1913), nhà hoạt động của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam. Quê: xã Tam Xuân, huyện Tam Kỳ, nay là huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Sớm giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng (1930 - 34). Gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương (1935). Bí thư Chi bộ Đảng (1936), bí thư Huyện ủy (1939), bí thư lâm thời Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam (1940). Phụ trách xây dựng cơ sở cách mạng ở các tỉnh Nam Trung Bộ (1940 - 42). Bị thực dân Pháp bắt và kết án 25 năm tù đày đi Buôn Ma Thuột. Ra tù (3.1945), hoạt động chuẩn bị khởi nghĩa; trưởng ban

khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam, Đà Nẵng (8.1945); chính trị viên Trung đoàn 93. Phó ban Tổ chức Cán bộ Quân khu V (1946), khu uỷ viên Liên khu V (1950). Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Nam (1952). Năm 1954, ra Bắc, tham gia cải cách ruộng đất ở Việt Bắc. Về hoạt động bí mật ở Khu V, phó bí thư Khu uỷ (1955 - 60). Phó bí thư Trung ương Cục Miền Nam, bí thư, chính uỷ Quân khu V (1960 - 75).

Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khoá III - VI. Uỷ viên Bộ Chính trị các khoá IV - VI. Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (6.1991 - 12.1997).

Bộ trưởng Bộ Hải sản (1976 - 77), bộ trưởng Bộ Nông nghiệp (1977 - 79), trưởng ban Cải tạo Nông nghiệp Miền Nam. Phó thủ tướng Chính phủ, phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1976 - 86), chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1987 - 92). Đại biểu Quốc hội các khoá VI - VIII. Huân chương Sao vàng.